

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

— o0o —

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG MAY MẶC

Số : ... / / HĐGCMM

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trải qua ngày 24/11/2015 .
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trải qua ngày 14/06/2005 .
- Căn cứ vào năng lực và nhu yếu của hai bên ..

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại :
.....

Chúng tôi gồm :

BÊN ĐẶT HÀNG: (sau đây gọi là Bên A)

Nếu là cá nhân:

Họ và tên :
.....

Ngày tháng năm sinh :
.....

CMND / CCCD số :
.....

Cấp ngày : Nơi cấp :
.....

Địa chỉ thường trú :
.....

Số điện thoại cảm ứng :
.....

Nếu là tổ chức:

Công ty:

Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số : do cấp ngày ...
/ ... /

Trụ sở :
.....

Tài khoản số :

.....
Điện thoại : Fax :
.....
Đại diện : Ông (Bà) :
.....

BÊN SẢN XUẤT GIA CÔNG HÀNG MAY MẶC: (sau đây gọi là Bên B)

Nếu là cá nhân:

Họ và tên :
.....
Ngày tháng năm sinh :
.....
CMND / CCCD số :
.....
Cấp ngày : Nơi cấp :
.....
Địa chỉ thường trú :
.....
Số điện thoại thông minh :
.....

Nếu là tổ chức:

Công ty:

.....
Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số : do cấp ngày ...
/ ... /
Trụ sở :
.....
Tài khoản số :
.....
Điện thoại : Fax :
.....
Đại diện : Ông (Bà) :
.....

Lưu ý : Không phải ai cũng hoàn toàn có thể ký hợp đồng : Cần bảo vệ là những bên chủ thể hợp đồng phải cung ứng những điều kiện kèm theo để tránh hợp đồng bị vô hiệu .

Hai bên thống nhất thỏa thuận hợp tác với nội dung hợp đồng như sau :

Điều 1. Tên hàng, quy cách, số lượng và giá cả

Bên A đồng ý chấp thuận giao cho Bên B may đồ (tên loại sản phẩm sản phẩm & hàng hóa may mặc) theo mẫu mã, quy cách, số lượng đơn cử như sau :

STT

Tên hàng hóa

Đơn vị tính

Số lượng

Đơn giá (VNĐ)

Thành tiền (VNĐ)

Thành tiền

Tổng giá trị hợp đồng tạm tính là : đồng (Bằng chữ :
... .. đồng) và sẽ giao dịch thanh toán theo thực tiễn phát sinh .

Bên B may theo kiểu mẫu đúng như hai bên đã thỏa thuận hợp tác thống nhất .

May theo số đo của từng cá thể .

Sản phẩm may đo bảo vệ đẹp, đạt nhu yếu so với người mặc với số lượng vừa đủ theo list đính kèm hợp đồng .

Điều 2. Nguyên vật liệu chính và phụ

2.1. Bên A có nghĩa vụ và trách nhiệm đáp ứng nguyên vật liệu chính gồm :

STT

Tên từng loại

Số lượng

Ghi chú

Thời gian giao : tại khu vực :

Trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ : Bên B chịu mọi nghĩa vụ và trách nhiệm về số lượng, chất lượng những nguyên vật liệu do Bên A đáp ứng và phải sử dụng đúng loại nguyên vật liệu đã giao vào sản xuất mẫu sản phẩm .

2.2. Bên B có nghĩa vụ và trách nhiệm thống kê, gửi list và làm giá những phụ liệu để gia công sản phẩm / sản phẩm & hàng hóa cho Bên A .

STT

Tên từng loại

Số lượng

Đơn giá (hoặc Quy định chất lượng theo hàm lượng, theo tiêu chuẩn)

Sau khi Bên A xác nhận, Bên A sẽ đáp ứng tiền trước để mua phụ liệu trên. Tổng chi phí dự trù là : Các ngân sách còn lại sẽ được giao dịch thanh toán sau khi hoàn thành xong việc làm .

Điều 3. Phương thức thanh toán

3.1. Khi Bên A đã xác nhận hàng thì Bên A sẽ phải thanh toán giao dịch vừa đủ số tiền của hợp đồng cho Bên B. Hai bên hoàn toàn có thể thỏa thuận hợp tác thanh toán giao dịch bằng tiền mặt hoặc giao dịch chuyển tiền .

3.2. Các bên hoàn toàn có thể thỏa thuận hợp tác thanh toán giao dịch hàng loạt hay từng đợt sau khi nhận hàng .

- Trường hợp thanh toán toàn bộ: Sau khi Bên B bàn giao toàn bộ sản phẩm/hàng hóa cho Bên A và hóa đơn hợp lệ, Bên A tiến hành thanh toán ngay 100% tiền công gia công và tiền phụ liệu cho Bên B. Bên A thanh toán cho Bên B với phương thức trả trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thanh toán qua chuyển khoản:
- Tên thông tin tài khoản :
- Số thông tin tài khoản :
- Tại ngân hàng nhà nước :
- Chi nhánh :
- Trường hợp giao dịch thanh toán từng đợt :
 - Lần 1 : Thanh toán % tổng giá trị hợp đồng sau khi ký kết .
 - Lần 2 : Thanh toán % ngân sách còn lại sau khi Bên B đã triển khai xong và chuyển giao hàng loạt loại sản phẩm .

Bên A không có quyền giảm tiền công nếu loại sản phẩm không bảo vệ chất lượng do nguyên vật liệu mà mình phân phối hoặc do sự hướng dẫn không hài hòa và hợp lý của mình .

Điều 4. Thời gian thực hiện

4.1. Thời gian Bên B sản xuất là : ngày, khởi đầu từ ngày / / (không gồm có ngày lễ hội, chủ nhật) .

4.2. Trường hợp thời hạn sản xuất trong thực tiễn lê dài hơn so với thời hạn ghi trong hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng như : thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do Bên A đổi khác mẫu loại sản phẩm đã thỏa thuận hợp tác bắt đầu hoặc lê dài không phải do lỗi của Bên B thì thời hạn

lê dài thêm không tính vào thời hạn gia công ghi tại hợp đồng này. Thời gian lê dài sẽ được hai bên thương lượng và lập văn bản ghi nhận thời hạn phát sinh thực tiễn .

Điều 5. Giao, nhận sản phẩm

5.1. Giao loại sản phẩm

Bên B phải giao mẫu sản phẩm vào ngày tháng năm

Tại khu vực hai bên đã thỏa thuận hợp tác cho việc giao và nhận .

Khi đến thời hạn giao hàng mà Bên B vẫn chưa giao thì Bên A hoàn toàn có thể gia hạn thêm trong ngày. Nếu hết thời hạn gia hạn thêm mà Bên B vẫn cố ý không giao thì Bên A có quyền đơn phương chấm hết hợp đồng và nhu yếu bồi thường thiệt hại .

5.2. Nhận loại sản phẩm

Khi Bên B đã giao mẫu sản phẩm theo đúng hẹn thì Bên A phải có nghĩa vụ và trách nhiệm nhận hàng và kiểm tra chất lượng loại sản phẩm, xác nhận đã nhận hàng trong trường hợp chất lượng loại sản phẩm không xảy ra yếu tố gì .

Trường hợp Bên B giao hàng không đúng như đã thỏa thuận hợp tác hoặc chất lượng không bảo vệ thì Bên A có quyền trả lại hàng và nhu yếu Bên B gia công lại trong thời hạn ngày. Quá số ngày pháp luật thì Bên A sẽ đơn phương chấm hết hợp đồng và nhu yếu bồi thường .

Khi đến thời hạn nhận hàng mà Bên A vẫn chưa nhận hàng thì Bên B hoàn toàn có thể gửi mẫu sản phẩm tại nơi nhận gửi giữ mà hai bên đã thỏa thuận hợp tác và phải báo ngay cho Bên A.

Nghĩa vụ giao loại sản phẩm triển khai xong khi cung ứng được những điều kiện kèm theo đã thỏa thuận hợp tác và Bên A xác nhận đã được thông tin. Mọi ngân sách nhận gửi giữ sẽ do Bên A chịu nghĩa vụ và trách nhiệm .

Điều 6. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

.....
.....
.....
.....

Điều 7. Trách nhiệm rủi ro

Cho đến khi giao mẫu sản phẩm cho Bên A thì Bên B sẽ là người chịu rủi ro đáng tiếc so với mẫu sản phẩm của nguyên vật liệu đó .

Khi Bên A nhận hàng không đúng thời hạn như hai bên đã thỏa thuận hợp tác thì Bên A sẽ phải chịu rủi ro đáng tiếc trong thời hạn chậm nhận hàng, kể cả trong trường hợp mẫu sản phẩm được tạo ra từ nguyên vật liệu của Bên B .

Khi Bên B giao loại sản phẩm không đúng thời hạn mà mang lại rủi ro đáng tiếc so với Bên A thì Bên B sẽ phải bồi thường thiệt hại khi xảy ra với Bên A .

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

8.1. Quyền của Bên A

- Nhận mẫu sản phẩm / sản phẩm & hàng hóa đúng chất lượng theo thời hạn và khu vực đã thỏa thuận hợp tác .
- Cử người đại diện thay mặt để kiểm tra, giám sát việc gia công tại nơi nhận gia công .
- Đơn phương chấm hết hợp đồng và nhu yếu bồi thường thiệt hại khi Bên B vi phạm hợp đồng và gây ra thiệt hại cho Bên A .
- Trong trường hợp mẫu sản phẩm không bảo vệ chất lượng mà Bên A đã đồng ý chấp thuận nhận mẫu sản phẩm và nhu yếu thay thế sửa chữa nhưng Bên B không hề thay thế sửa chữa được trong thời hạn đã thỏa thuận hợp tác thì Bên A có quyền hủy bỏ hợp đồng và nhu yếu bồi thường thiệt hại .

8.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Thanh toán vừa đủ tiền và đúng hạn .
- Có nghĩa vụ và trách nhiệm thông tin cho người có tên trong list đến đo may tại và giao vải và những nguyên vật liệu khác theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn và khu vực đã thỏa thuận hợp tác cho Bên B để Bên B may .
- Chịu nghĩa vụ và trách nhiệm về tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của loại sản phẩm, nguyên vật liệu, vật tư dùng để gia công chuyển cho Bên B .

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

9.1. Quyền của Bên B

- Được giao dịch thanh toán tiền công rất đầy đủ .
- Yêu cầu Bên A giao nguyên vật liệu đúng chất lượng, số lượng, thời hạn và nhận hàng đúng theo thỏa thuận hợp tác .
- Trường hợp Bên B nhận gia công cho tổ chức triển khai, cá thể quốc tế, Bên B được xuất khẩu tại chỗ loại sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị thuê hoặc mượn, nguyên vật liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo ủy quyền của bên đặt gia công .
- Trường hợp Bên B nhận gia công cho tổ chức triển khai, cá thể quốc tế, Bên B được miễn thuế nhập khẩu so với máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, phụ liệu, vật tư tạm nhập khẩu theo định mức để thực thi hợp đồng gia công theo lao lý của pháp lý về thuế .

9.2. Nghĩa vụ của Bên B

- Bảo quản nguyên vật liệu do Bên A cung ứng và hoàn trả nguyên vật liệu còn lại cho Bên A sau khi triển khai xong hợp đồng .
- Có nghĩa vụ và trách nhiệm đo may cho từng cá thể theo list Bên A phân phối và may theo đúng quy cách, vật liệu vải mà Bên A đã chọn giao .
- Báo cho Bên A biết để đổi nguyên vật liệu khác khi nguyên vật liệu không bảo vệ chất lượng để gia công hoặc phủ nhận thực thi gia công khi biết nguyên vật liệu hoàn toàn có thể tạo ra loại sản phẩm nguy cơ tiềm ẩn cho xã hội .
- Đảm bảo đúng quy trình tiến độ và giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn và khu vực đã thỏa thuận hợp tác trong hợp đồng .
- Giữ bí hiểm thông tin về quy trình gia công và tạo ra mẫu sản phẩm .

- Chịu nghĩa vụ và trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động giải trí gia công sản phẩm & hàng hóa trong trường hợp sản phẩm & hàng hóa gia công thuộc diện cấm kinh doanh thương mại, cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu .

Điều 10. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

10.1. Vi phạm về chất lượng : Bên A có quyền nhu yếu Bên B làm lại, giảm giá, sửa chữa thay thế, bồi thường nguyên vật liệu ...

10.2. Vi phạm về số lượng : Nguyên vật liệu hư hỏng phải bồi thường theo giá nguyên vật liệu hiện thời .

10.3. Trường hợp một trong hai bên đơn phương chấm hết hợp đồng trước thời hạn mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của một trong hai bên còn lại thì bên tự ý đơn phương chấm hết hợp đồng sẽ chịu phạt % tổng giá trị hợp đồng .

==>>> **Xem thêm:** Phạt vi phạm hợp đồng

Trường hợp Bên A tự ý chấm hết hợp đồng trong trường hợp Bên B đã gia công được một phần số lượng mẫu sản phẩm thì Bên A phải chịu nghĩa vụ và trách nhiệm chi trả những khoản ngân sách vật tư, nguyên vật liệu, tiền nhân công mà Bên B đã bỏ ra để triển khai gia công những loại sản phẩm đó. Giá dùng để quyết toán những mẫu sản phẩm được dựa vào bảng dự trù kèm theo của hợp đồng này .

10.4. Trong trường hợp Bên A chậm giao dịch thanh toán tiền pháp luật tại Điều 1 của hợp đồng này thì ngoài số tiền chậm thanh toán giao dịch, Bên A còn phải trả tiền lãi suất vay so với số tiền chậm giao dịch thanh toán theo lãi suất vay vay quá hạn của Ngân hàng là : % ngày (hoặc tháng) tính từ ngày hết hạn thanh toán giao dịch .

10.5. Trường hợp Bên A có nhu yếu sửa đổi mẫu loại sản phẩm so với mẫu mẫu sản phẩm đã thỏa thuận hợp tác khởi đầu thì Bên A phải chịu ngân sách phát sinh tương ứng với phần sửa đổi và đơn giá ghi trên hợp đồng. Thời gian sửa đổi được hai bên thỏa thuận hợp tác và không tính vào thời hạn pháp luật tại Điều 4 của hợp đồng này .

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, những bên đồng ý chấp thuận ưu tiên xử lý trải qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được triển khai lần và phải được lập thành văn bản .

Nếu sau lần tổ chức triển khai trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận hợp tác xử lý được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để xử lý theo lao lý của pháp lý hiện hành .

Điều 12. Các thỏa thuận khác

.....

Điều 13. Điều khoản chung

Hai bên cam kết triển khai rất đầy đủ và nghiêm chỉnh những pháp luật trong hợp đồng này. Mọi sự đổi khác, bổ trợ phải được hai bên đồng ý chấp thuận và được biểu lộ bằng văn bản mới có giá trị thực thi .

Sau khi hai bên giao và nhận đủ hàng và giao dịch thanh toán không thiếu coi như hợp đồng được thanh lý .

Hợp đồng này có hiệu lực thực thi hiện hành kể từ ngày ... tháng ... năm, được làm thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ ... bản, Bên B giữ ... bản .

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)